

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó; Nội dung không đúng thì để trống: .

Đối tượng đăng ký : Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng ;

Ngành : Y học; Chuyên ngành: Tai Mũi Họng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký : TĂNG XUÂN HẢI

2. Ngày tháng năm sinh : 09/5/1966; Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ;

4. Quê quán: xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Nghi Phú, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An.

6. Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An - Số 19 - đường Tôn Thất Tùng, Tp. Vinh, Nghệ An.

Điện thoại di động: 0912 379 583; E-mail: bstangxuanhai@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 11/1990 đến tháng 10/1999: Bác sĩ điều trị tại Trung tâm Y tế Nghĩa Đàn – Nghệ An;

- Từ tháng 10/1999 đến tháng 6/2008: Phó trưởng khoa – Khoa 3 chuyên khoa – Trung tâm Y tế Nghĩa Đàn – Nghệ An;

- Từ tháng 6/2008 đến tháng 6/2011: Bác sĩ điều trị Khoa Tai mũi họng – Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An;

- Từ tháng 6/2011 đến tháng 3/2012: Phó trưởng khoa – Khoa Tai mũi họng – Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An;

- Từ tháng 03/2012 đến tháng 5/2018: Trưởng khoa – Khoa Tai mũi họng – Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An;

- Từ 5/2018 đến tháng 3/2020: Trưởng khoa Tai mũi họng – Phó Giám đốc – Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An;
- Từ tháng 3/2020 đến nay: Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An; Phó Trưởng Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y khoa Vinh.
- Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Sản Nhi – Sở Y tế Nghệ An.
- Địa chỉ cơ quan: Số 19 – Đường Tôn Thất Tùng – TP Vinh – Nghệ An.
- Điện thoại cơ quan: 02383 844 129.
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục Đại học:
 - + Trường Đại học Y khoa Vinh;
 - + Viện Hóa sinh – Trường Đại học Vinh;
 - + Trường Đại học Y dược Thái Bình;
 - + Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Công trùng Trung ương;
 - + Trường Đại học Y dược Hải Phòng.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): chưa

Tên cơ sở giáo dục Đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- + Trường Đại học Y khoa Vinh;
- + Viện Hóa sinh – Trường Đại học Vinh;
- + Trường Đại học Y dược Thái Bình.
- + Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Công trùng Trung ương.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học - Ngày 04 tháng 10 năm 1990; số văn bằng: A64541; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sỹ Y khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Thái Bình, Việt Nam.
- Được cấp bằng Bác sĩ Chuyên khoa I - Ngày 10 tháng 10 năm 2000; số văn bằng: B02708; ngành: Y; chuyên ngành: Tai Mũi Họng; Nơi cấp bằng Bác sĩ Chuyên khoa I: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Bác sĩ Chuyên khoa cấp II - Ngày 11 tháng 9 năm 2007; số văn bằng: A001427; ngành: Y khoa; chuyên ngành: Tai Mũi Họng - Mũi họng; Nơi cấp bằng Bác sĩ Chuyên khoa II: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sĩ Y học - Ngày 08 tháng 8 năm 2019; số văn bằng: YDHPA000004; chuyên ngành: Y tế công cộng; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: (chưa).

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y dược Thái Bình.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Trên cơ sở được đào tạo bài bản từ chuyên khoa I, chuyên khoa II và Tiến sĩ. Ứng viên đã trải qua nhiều vai trò quản lý khác nhau (Trưởng khoa Tai Mũi Họng, Phó Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An, Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An, Phó Trưởng Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y khoa Vinh), Ứng viên đã ý thức việc triển khai nghiên cứu khoa học và ứng dụng các tiến bộ mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh trong các lĩnh vực nơi mình quản lý và công tác. Ứng viên có trên 72 bài báo khoa học được công bố theo 3 hướng chính như sau:

1) Nghiên cứu phương pháp chẩn đoán, điều trị bệnh lý Tai Mũi Họng.

2) Ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu trong chẩn đoán và xử trí các bệnh lý về sản khoa và nhi khoa bao gồm:

- Nghiên cứu lĩnh vực Sản Phụ khoa;
- Nghiên cứu lĩnh vực chẩn đoán trước sinh và sơ sinh;
- Nghiên cứu lĩnh vực Nhi khoa.

3) Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính dược lý của một số dược liệu, tình hình kháng thuốc của vi sinh vật gây bệnh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 03 học viên và hướng dẫn phụ 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn cao học;

- Đã hướng dẫn phụ 02 học viên chuyên khoa II bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa II;

- Đang hướng dẫn đang hướng dẫn 01 học viên cao học và 01 nghiên cứu sinh.

- Đã hoàn thành 26 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

- Là chủ nhiệm 06 công trình và sáng kiến cấp tỉnh đã nghiệm thu.

- Ứng viên đã công bố 72 bài báo khoa học (61 bài báo trong nước, 11 bài báo quốc tế). Trong đó ứng viên có 04 bài báo là tác giả chính đăng trong tạp chí khoa học quốc tế có uy tín.

- Số lượng sách đã xuất bản 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín Việt Nam (trong đó chủ biên 01 sách).

- Số bằng sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp: *không*.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: *không*.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2023"; Bằng khen trong lĩnh vực Y tế năm 2017.

- Chủ tịch nước tặng Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú năm 2017.
- Chủ tịch UBND Nghệ An tặng Bằng khen 05 lần; 02 lần là chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, Ứng viên nhận thấy mình đáp ứng được các tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tư cách đạo đức và yêu cầu chuyên môn của nhà giáo. Ứng viên luôn có tinh thần học tập, cầu tiến bộ, luôn trau dồi chuyên môn, cập nhật kiến thức y khoa mới, áp dụng khoa học công nghệ mới trong công tác và giảng dạy, khám chữa bệnh, trong quản lý, quản trị bệnh viện. Cụ thể:

- Tư tưởng chính trị: Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Bản thân và gia đình luôn nghiêm túc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước.

- Phẩm chất, đạo đức, lối sống: Tư cách đạo đức tốt, Ứng viên luôn học tập và noi theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh; có tinh thần giúp đỡ và tôn trọng đồng nghiệp, sinh viên, học viên và người bệnh. Tác phong, lề lối làm việc: Lối sống giản dị, khiêm tốn, hòa đồng nhưng nghiêm túc, luôn giúp đỡ và làm việc nhóm; thực hiện đúng quy tắc ứng xử, quy định y đức của Bộ y tế.

- Ứng viên luôn có ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức của một người công dân, một người thầy thuốc và của một người làm công tác nghiên cứu khoa học. Ứng viên luôn có ý thức học hỏi, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ để có thể bắt kịp, cập nhật và phù hợp với sự phát triển của chuyên ngành Tai Mũi Họng của Bệnh viện nơi Ứng viên quản lý và đang công tác, của cả ngành Tai Mũi Họng Việt Nam.

- Trong công tác chuyên môn, Ứng viên luôn trung thực, không có sai phạm trong quản lý điều hành, trong giảng dạy và trong nghiên cứu khoa học. Phát huy tinh thần tập thể, hợp tác tốt với các đồng nghiệp trong và ngoài cơ quan. Nhiệt tình hỗ trợ các đồng nghiệp, học sinh, sinh viên.

- Từ tháng 3 năm 2020 đến nay, Ứng viên được bổ nhiệm làm Giám đốc Bệnh viện Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An, trên cương vị mới, vừa là nhà quản lý, người thầy thuốc, vừa là một giảng viên thỉnh giảng, Ứng viên luôn giảng dạy theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Thực hiện đúng các nội quy, quy chế của viện, của trường. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với học trò, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng của học trò. Không ngừng học tập, rèn luyện cập nhật kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy, phẩm chất đạo đức và chính trị của mình.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm 1 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ giảng ĐH trực tiếp trên lớp	Số giờ chuẩn giảng dạy ĐH qui đổi	Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy định mức ^(*)
		Chính	Phụ					
1	2018-2019					138	138	138/138/135
2	2019-2020			1		141	141	141/141/135
3	2020-2021			1		244	244	244/244/135
3 năm học cuối								
4	2021-2022			2		194	194	194/194/135
5	2022-2023			2		150,9	220,9	150,9/220,9/135
6	2023-2024			1		203,6	228,6	203,6/228,6/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Nha Trang; Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh; Số bằng: 1623675; Năm cấp: 2018.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh.

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Vinh; Chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 4 (Cấp độ B2 - Khung tham chiếu Châu Âu); Số hiệu: TA-B2/0054116; năm cấp: 2017.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, CT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/Biên soạn	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II Sau khi được công nhận TS							
1	Dị nguyên và Điều trị miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên (Lý luận và thực hành)	Sách chuyên khảo	NXB Y học - 2022	7			Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung Ương
2	Chóng mặt (Từ bệnh học đến điều trị)	Sách chuyên khảo	NXB Y học - 2023	2	✓		Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung Ương

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại/KQ
Công trình sáng tạo, sáng kiến KHCN cấp tỉnh					
CT1	Phẫu thuật tạo hình hệ thống xương con bằng trụ gốm sinh học tại khoa Tai mũi họng Bệnh viện HNĐK Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp tỉnh	2018	ngày 17/4/2018
CT2	Nghiên cứu điều trị viêm tai giữa mạn tính có cholesteatome bằng phẫu thuật khoét chũm tiết căn kết hợp tạo hình màng nhĩ xương con tại Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa Nghệ An".	Chủ nhiệm	Cấp tỉnh, QĐ số 3213/QĐ-UBND	2020	Ngày 22/9/2020 Giải 3
CT3	Ứng dụng xét nghiệm PAPP-A, siêu âm Doppler động mạch tử cung trong sàng lọc và điều trị dự phòng bệnh lý tiền sản giật - sản giật tại Trung tâm sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp tỉnh; QĐ 1799/QĐ-UBND	2021	Ngày 08/6/2021
CT4	Ứng dụng kỹ thuật giải trình gene Sanger để xác định type huyết thanh và gene kháng thuốc của vi khuẩn phế cầu gây viêm phổi ở trẻ em.	Chủ nhiệm	Cấp tỉnh; QĐ số 3150/QĐ-UBND	2023	ngày 03/10/2023 Giải 3

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại/KQ
CT5	Ứng dụng phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần trong điều trị ung thư thanh quản tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp tỉnh	2017	08/5/2017 - Giải Nhì
Đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh					
CT6	Nghiên cứu thực trạng viêm mũi dị ứng của học sinh trung học cơ sở lứa tuổi 11-14 ở thành phố Vinh - Nghệ An và đề xuất giải pháp can thiệp	Chủ nhiệm	Cấp tỉnh	2019	02/11/2018 - Xuất sắc
Đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở					
ĐT1	Thực trạng viêm mũi dị ứng và các yếu tố liên quan ở các trường THCS Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2016	22/11/2016
ĐT2	Bước đầu đánh giá kết quả phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần trong điều trị ung thư thanh quản	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2016	Nghiệm thu ngày 22/11/2016
ĐT3	Bước đầu đánh giá hiệu quả phẫu thuật tạo hình tai giữa trên hốc mỏ tiết căn xương chũm tại Bệnh viện HNDK Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2017	Nghiệm thu ngày 13/11/2017
ĐT4	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và khảo sát mối liên quan giữa đại thể và vi thể trong ung thư đại trực tràng	Phó chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2019	29/10/2019
ĐT5	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân và kết quả phẫu thuật chỉnh hình sẹo hẹp khí quản	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2019	29/10/2019
ĐT6	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị viêm xoang hàm một bên	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2019	29/10/2019
ĐT7	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và bước đầu điều trị viêm gan do Cytomegalovirus ở trẻ em tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại/KQ
ĐT8	Nhận xét kết quả ngắn hạn của phương pháp bít ống động mạch bằng dụng cụ qua da ở trẻ em tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Xuất sắc
ĐT9	Đánh giá vai trò của siêu âm trong chẩn đoán theo dõi điều trị bệnh lồng ruột tại Bv Sản Nhi Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Tốt
ĐT10	Nghiên cứu tính kháng kháng sinh của một số loài vi khuẩn gây bệnh phân lập được tại Bv Sản Nhi Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Xuất sắc
ĐT11	Phân tích thực trạng báo cáo phản ứng có hại của thuốc tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Tốt
ĐT12	Đánh giá tình trạng kháng thuốc kháng sinh của các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Tốt
ĐT13	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng hai bên toàn bộ bẩm sinh theo kỹ thuật Push Back tại Bv Sản Nhi Nghệ An	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Xuất sắc
ĐT14	Đánh giá hiệu quả giảm đau trong đẻ của gây tê ngoài màng cứng do sản phụ tự kiểm soát bằng anaropin kết hợp fentanyl	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Xuất sắc
ĐT15	Đánh giá hiệu quả điều trị lạnh run sau gây tê tủy sống mổ lấy thai bằng magnesi sulfat	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Tốt
ĐT16	Đánh giá hiệu quả dự phòng lạnh run sau gây tê tủy sống mổ lấy thai bằng dịch truyền được làm ấm	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Tốt
ĐT17	Đánh giá kết quả sàng lọc bệnh lý tiền sản giật - sản giật bằng xét nghiệm PAPP-A, siêu âm Doppler động mạch tử cung và hiệu quả điều trị dự phòng	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Tốt
ĐT18	Đánh giá bước đầu Chẩn đoán trước inh bệnh Thalassemia tại	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2021	04/11/2021 - Xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại/KQ
	Bv Sản Nhi Nghệ An từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 8 năm 2021				
ĐT19	Nhận xét kết quả nội soi phế quản ống mềm trong chẩn đoán và điều trị viêm phổi tại khoa Hô hấp Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở; QĐ số 1754/QĐ-BVSN	2022	01/11/2022 Tốt
ĐT20	Phân tích đặc điểm sử dụng vancomycin trong điều trị viêm phổi ở trẻ em tại khoa Hô hấp Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở; QĐ số 1754/QĐ-BVSN	2022	01/11/2022 Xuất sắc
ĐT21	Thực trạng mang vi khuẩn đường ruột kháng carbapenem ở trẻ sơ sinh tại khoa Hồi sức sơ sinh, Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2022.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở; QĐ số 1754/QĐ-BVSN	2022	01/11/2022 Xuất sắc
ĐT22	Phân tích thực trạng sử dụng và giám sát nồng độ Vancomycin trong máu trên trẻ em tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở; QĐ số 1754/QĐ-BVSN	2022	01/11/2022 Tốt
ĐT23	Phân tích đặc điểm lâm sàng, vi sinh và sử dụng kháng sinh điều trị nhiễm khuẩn do Klebsiella Pneumoniae trên bệnh nhân nhi tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở; QĐ số 1754/QĐ-BVSN	2022	01/11/2022 Tốt
ĐT24	Khảo sát tỷ lệ dị tật tim bẩm sinh trên thai phụ thăm khám và quản lý thai tại trung tâm sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh năm 2021.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở; QĐ số 1754/QĐ-BVSN	2022	01/11/2022 Xuất sắc
ĐT25	Đánh giá kết quả sàng lọc sơ sinh bằng phương pháp lấy máu gót chân tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An từ 1/2022 đến 6/2022.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở; QĐ số 1754/QĐ-BVSN	2023	01/11/2022 Xuất sắc
ĐT26	Ứng dụng kỹ thuật CNV-seq trong chẩn đoán trước sinh	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở; QĐ 1857/QĐ-BVSN	2023	Loại xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiên sỹ: 05 bài báo							
1	Đánh giá mức độ cải thiện chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng với dị nguyên Dermatophagoides Pteronyssinus được điều trị bằng miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi	5		Tạp chí Tai Mũi Họng Việt Nam ISSN: 1859-3704			Volume (58-16). No4 - Trang 64-70.	June, 2013
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tỷ lệ mắc viêm mũi dị ứng do dị nguyên lông vũ ở những người chăn nuôi gia cầm tại Thái Bình	3		Tạp chí Tai Mũi Họng Việt Nam ISSN: 1859-3704			Vol 58-16. No4 - Tr.70-78.	June, 2013
3	Thực trạng viêm mũi dị ứng ở học sinh Trung học cơ sở tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2015	3	x	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Số 1(48); Tr.34-38	Năm 2019
4	Một số yếu tố liên quan đến viêm mũi dị ứng ở học sinh trung học cơ sở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2015	4	x	Tạp chí Y học dự phòng. ISSN: 0368-2836			Số 9 (28), Tr.27-33	Năm 2018.
5	Hiệu quả can thiệp điều trị viêm mũi dị ứng bằng Avamys ở học sinh trung học cơ sở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	5	x	Tạp chí Y học dự phòng. ISSN: 0368-2836			Số 9 (28), Tr.19-26	Năm 2018.
II	Sau khi được công nhận Tiên sỹ: 67 bài báo							
	Các bài báo đăng trong các tạp chí quốc tế: 11 bài							
6	The Presence of Aflatoxin B1 and Fungi in Traditional Drugs in Vietnam.	4	x	Acta Medica Iranica pISSN: 0044	Scopus, Q4	1	Vol. 60, No. 4: p.236-	November, 2022

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				-6025 eISSN: 1735-9694			242	
7	Association between Genetic Polymorphism of <i>SCN1A</i> , <i>GABRA1</i> and <i>ABCB1</i> and Drug Responsiveness in Vietnamese Epileptic Children.	8	x	<i>Medicina</i> PMID: 38674283; PMCID: PMC11052159.	SCIE IF:2.4; Scopus Q2		60, 637.	April 2024
8	Insights into Down syndrome screening and diagnostic test preferences among pregnant women: Findings from a cross-sectional study in Vietnam.	7	x	<i>Journal of Nursing Midwifery Science.</i> ISSN:2345-5756; E-ISSN:2345-5764	Scopus Q3		2024 June; 11(2): e147406.	June 2024
9	Parental mosaicism rather than de novo variants in <i>FOXG1</i> -related syndrome and <i>TUBA1A</i> -associated Tubulinopathy: Familial case reports.	20	x	<i>Journal Metrics: Molecular Genetics & Genomic Medicine.</i> ISSN:2324-9269 Print ISSN:2324-9269	SCIE IF: 1.5 Scopus Q3		12.e2484	21 June 2024.
10	Significant Associations Between Age, Menstrual Status, and Histopathological Types of Cervical Carcinoma in Vietnamese Patients: Insights from a Retrospective and Prospective Analysis.	7	x	<i>Biomedical Research and Therapy</i>	ESCI IF: 0.8 Scopus Q4		Vol 11 No. 6	2024
11	The kinetic profile of clinical and laboratory findings and treatment outcome of patients with toxocariasis	5		<i>Tropical Medicine and International Health</i> ISSN:1365-3156	SCIE IF=3.918 Scopus Q2	5	Vol. 26, issue 11	November 2021
12	Serotype distribution and antibiotic resistance of	8		<i>Iran. J. Microbiolog</i>	ESCI IF=1.58 Scopus Q3	2	Vol.14 Numbe	October

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>Streptococcus pneumoniae</i> isolates collected from unvaccinated children with pneumonia at a province in central Vietnam.			y pISSN: 2008-3289 eISSN: 2008-4447			r 5:653-661.	2022
13	Clinical and Laboratory Findings among Patients with Toxocariasis in Medic Medical Center, Ho Chi Minh City, Vietnam in 2017-2019	10		<i>Iran J Parasitol:</i> ISSN:17357020 eISSN:2008-238x.	SCIE IF: 1.217 Scopus Q3		Vol. 16, No.4 pp.538-547	Oct- Dec 2021
14	Inhibition of α -Glucosidase, Acetylcholinesterase, and Nitric Oxide Production by Phytochemicals Isolated from <i>Millettia speciosa</i> In Vitro and Molecular Docking Studies	13		<i>Plants</i> 2022 (Basel, Switzerland), ISSN: 2223-7747	SCIE IF: 4.5 Scopus Q1	11	11(3) :388	Jan. 2022
15	Chemical constituents obtained from rhizomes of <i>Alpinia blepharocalyx</i> K. Schum. and their anti-inflammatory properties	8		<i>Herba Polonica</i> ISSN: 2229-5402	Scopus Q4		69(1): 31-36.	2023
16	Chemical constituents from the seeds of <i>Alpinia blepharocalyx</i> K. Schum in Vietnam and their bioactives	9		<i>Pharmacophore</i> ISSN: 2229-5402		1	11(6) 2020, Pages: 108-111	2020
Các bài báo đăng trong các tạp chí trong nước: 56 bài								
17	Đánh giá kết quả phẫu thuật giảm áp dây thần kinh VII điều trị liệt mặt ngoại biên do chấn thương tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.	4	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 497, Số đặc biệt	12 - 2020
18	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị chảy máu mũi điểm mạch bằng nitrat bạc tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	4	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 497, Số đặc biệt	12 - 2020
19	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị viêm xương hàm một bên.	2	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 503, Số đặc biệt	6- 2021

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ viêm tai giữa ứ dịch tái diễn ở trẻ em sau đặt ống thông khí tại bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	3	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			No.01 - tr.40-44.	5-2022
21	Nghiên cứu giảm thính lực trẻ sơ sinh đo bằng âm ốc tai (OAE) sàng lọc tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An từ 2016 - 2019.	4	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 495; Số đặc biệt; tr.426-430.	10 - 2020
22	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, X-Quang và đánh giá kết quả đi u trị gãy xương hàm dưới do chấn thương tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2017-2019.	4	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 495; Số đặc biệt, tr.437-441.	10-2020
23	Kết quả bước đầu cấy ốc tai điện tử tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An: Báo cáo ca bệnh.	8	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 64, Special Issue, 2023; p.181-188.	2023
24	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng hai bên toàn bộ bẩm sinh theo kỹ thuật Push Back tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2018-2021.	3	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 511 - Số 1	2-2022
25	Rò luân nhĩ biến thể: vai trò của vi phẫu thuật.	4		<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8, 2022; p.233-237.	2022
26	Kiểm soát đường thở trong nội soi đường hô hấp trẻ em tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	3	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 64, Special Issue 11, Tr. 259-266.	2023
27	Tăng Xuân Hải, Trần Minh Long, Bùi Viết Tuấn (2024).	3	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i>			Tập 65, Số 6	2024

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn trong viêm mũi xoang cấp ở trẻ em tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.			ISSN: 2354-0613				
28	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cholesteatoma bẩm sinh tai giữa tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	4	x	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 65, Số 6	2024
29	Nhận xét kết quả phẫu thuật Crossen trong điều trị sa sinh dục tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	4	x	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol 63, No 6:135-141.	2022
30	Hiệu quả giảm đau sau mổ của gây tê ngoài màng cứng trong phẫu thuật lấy thai tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	4	x	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8, 2022; p.19-25.	2022
31	Đánh giá hiệu quả giảm đau trong đẻ của gây tê ngoài màng cứng do sản phụ tự kiểm soát bằng anaropin kết hợp fentanyl	3	x	Tạp chí Y Dược học ISSN: 2734-9209			Số 39	12/2021
32	Mô tả một số đặc điểm nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B và kết quả điều trị dự phòng bằng kháng sinh ở phụ nữ có thai từ 35 tuần đến 37 tuần tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An 2019.	2	x	Tạp Chí Y học Cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol 63, No 4:23-30	2022
33	Đánh giá kết quả khâu vòng cổ tử cung trong điều trị dự phòng sảy thai và sinh non tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	3	x	Tạp Chí Y học Cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol 64, No 2, p.17-22	2023
34	Nhận xét biểu đồ nhịp tim thai trong chuyển dạ tại khoa Sản - Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	3	x	Tạp Chí Y học Cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol 64 No 5	2023
35	Đánh giá hiệu quả điều trị lạnh run sau gây tê tủy sống mổ lấy thai bằng magnesi sulfat.	3		Tạp Chí Y học Cộng đồng ISSN: 2354-			Vol. 63; No. 2;	2-2022

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				0613				
36	Nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố liên quan với nhiễm liên cầu nhóm B đường sinh sản ở phụ nữ có thai tuần thứ 35 đến tuần thứ 37 tại Nghệ An năm (2019).	2	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol 63, No 3: 8-14.	2019
37	Đặc điểm và giá trị của xét nghiệm sàng lọc dự đoán bất thường nhiễm sắc thể ở thai phụ có nguy cơ cao tại Nghệ An (2020-2021).	2	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Tập 62, Số 7; 238-245	12-2021
38	Đánh giá kết quả sàng lọc, chẩn đoán trước sinh dị tật bẩm sinh thai nhi ở thai phụ có nguy cơ cao tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An	4	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 497, Số đặc biệt	12 - 2020
39	Đánh giá kết quả sàng lọc sơ sinh bằng phương pháp lấy máu gót chân tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An từ 01/1/2022 - 30/6/2022.	4	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8, 2022; p.74-79.	2022
40	Nhận xét kết quả chọc ối ở những trường hợp thai nhi có tăng khoảng sáng sau gáy tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	6		<i>Tạp Chí Y học Cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8 , 2022; p.245-252.	2022
41	Thiết lập và đánh giá qui trình sàng lọc trước sinh không xâm lấn cho hội chứng mất đoạn 22Q11.2.	17		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			No.1BT rang 112-115.	2-2024
42	Chẩn đoán trước sinh các bất thường nhiễm sắc thể bằng kỹ thuật CNV-SEQ tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	10		<i>Tạp chí Phụ Sản</i> ISSN 1859-3844			Tập 20, số 3:26-31	2022
43	Báo cáo ca bệnh: Chẩn đoán trước sinh biến thể gen ALPL gây bệnh giảm phosphat máu ở thai nhi có bất thường hệ xương.	8		<i>Tạp chí nghiên cứu y học</i> ĐHY Hà Nội ISBN 2354-080X			Tập 178, Số 05, Trang 231-238.	6-2024
44	Một số yếu tố ảnh hưởng đến	5		<i>Tạp chí Y</i>			Tập 31,	2021

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại Thành phố Hải Phòng năm 2018.			<i>học dự phòng</i> ISSN: 0868-2836			số 1, Tr.210-217.	
45	Đánh giá vai trò của siêu âm trong chẩn đoán tắc ruột trẻ em tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2020.	4	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 497, Số đặc biệt	12 - 2020
46	Nhận xét hình ảnh nội soi và đặc điểm mô bệnh học viêm dạ dày mạn tính nhiễm <i>Helicobacter Pylori</i> ở trẻ em tại bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	3	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			No.01; p.112-115.	5 - 2022
47	Nghiên cứu các chỉ số sinh hóa, huyết thanh học, sinh học phân tử bệnh do cytomegalovirus ở trẻ em tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	4	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8, 2022; p.95-101.	2022
48	Kết quả phẫu thuật nội soi nang ống mật chủ tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An từ năm 2019 đến năm 2022.	4	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8, 2022; p.102-106.	2022
49	Chẩn đoán và xử trí chuyển vị đại động mạch: Bốn trường hợp đầu tiên tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	6	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8; p.58-64.	2022
50	Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ natri máu trên bệnh nhi chấn thương sọ não.	4	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8, 2022; p.107-112.	2022
51	Vỡ tim: báo cáo trường hợp điều trị thành công	5	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8, 2022; p.130-134.	2022
52	Nhận xét về tăng trưởng, phát triển tâm - vận động và tổn thương não trên MRI ở trẻ bại não thể co cứng tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	3	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 64, Special Issue p.68-72.	2023

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
53	Đánh giá vai trò của siêu âm trong chẩn đoán và điều trị bệnh lồng ruột tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 511 - Số 1	2-2022
54	Hiệu quả điều trị thiếu máu thiếu sắt ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Khoa khám bệnh - Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	3		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Special Issue Tr.116-122	2022
55	Nhận xét kết quả ngắn hạn của phương pháp bít ống động mạch bằng dụng cụ qua da ở trẻ em tại bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			No.02; p.52-56.	4 - 2022
56	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của viêm phổi do phế cầu ở trẻ em điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương.	3		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol 63, No 4. p.31-37.	2022
57	Khảo sát sự phân bố các type huyết thanh của phế cầu gây viêm phổi ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Nghệ An năm 2020 -2022.	5		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8 , 2022; p.162-168.	2022
58	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị viêm phổi ở trẻ mắc bệnh tim bẩm sinh tại khoa Tim Mạch Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 537 - Số chuyên đề. Tr 190-195.	4-2024
59	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh nội soi ở trẻ viêm, loét dạ dày tá tràng tại bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	5	x	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol. 65, No. 3, 230-236.	2024
60	So sánh hiệu quả dự phòng tụt huyết áp của noradrenalin với ephedrin truyền tĩnh mạch sau gây tê tủy sống mổ lấy thai.	3		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol. 64, Special Issue 11, Tr.267-272.	2023.
61	Nghiên cứu một số yếu tố liên	3	x	Tạp chí Y			Vol. 65,	2023

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	quan động kinh kháng thuốc trẻ em tại Nghệ An.			<i>học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			No. 1, 87-93.	
62	Gây mê cho bệnh nhi phẫu thuật chuyển vị đại động mạch: Kinh nghiệm năm trường hợp đầu tiên tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	3		<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 64, Special Issue 11, Tr.252-258.	2023
63	Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến dinh dưỡng ở trẻ em từ 6-24 tháng tuổi tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	3	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng Việt Nam.</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 65, No. 4, 66-73.	2024
64	Khảo sát sự kháng kháng sinh của staphylococcus aureus gây nhiễm khuẩn ở trẻ em tại Bệnh viện Sản nhi Nghệ An.	5	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 63, No. 8, p223-232.	2022
65	Khảo sát sự phân bố các type huyết thanh của phế cầu gây viêm phổi ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Nghệ An năm 2020-2022.	5		<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 537 -Số chuyên đề. Tr.133-139.	4-2024
66	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn huyết sơ sinh tại một số bệnh viện trên địa bàn thành phố Vinh, năm 2022-2023.	4	x	<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol. 64, Special Issue 12, Trang 120-129.	2023.
67	Đánh giá kiến thức và thực hành của nhân viên y tế về phân loại, thu gom chất thải rắn y tế tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	4	x	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> ISSN: 1859-1868			Tập 497, Số đặc biệt.	12 - 2020.
68	Đánh giá tình trạng kháng thuốc kháng sinh của vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2021.	3		<i>Tạp chí Y học cộng đồng</i> ISSN: 2354-0613			Vol 63, No 1; p.152-161.	2022

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
69	Nghiên cứu kiến thức, thực hành chống nhiễm nấm mốc cho dược liệu của cán bộ Y tế tại một số bệnh viện thuộc tỉnh Nghệ An, hiệu quả một số biện pháp can thiệp năm 2019.	2	x	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Vol 63, No 2 (2022) 65-71.	2022
70	Phân tích thực trạng báo cáo phản ứng có hại của thuốc tại bệnh viện Sản Nhi Nghệ An giai đoạn 2020-2021.	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 513, Số 1	4-2022
71	Nghiên cứu tính kháng kháng sinh của một số loài vi khuẩn gây bệnh phân lập được tại bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2021.	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			No.01	2022
72	Đánh giá kiến thức và thực hành vệ sinh tay của nhân viên y tế tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 497, Số đặc biệt	12 - 2020

- Trong đó: Ứng viên đã công bố 72 bài báo khoa học (61 bài báo trong nước, 11 bài báo quốc tế). Trong đó ứng viên có 04 bài báo là tác giả chính đăng trong tạp chí khoa học quốc tế có uy tín.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I.	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1...							

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

2					
---	--	--	--	--	--

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai Ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vinh, ngày 25 tháng 6 năm 2024



Tăng Xuân Hải